ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 514 /QĐ-UBND	*Thanh Hóa, ngày 30 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chương trình phát triển đô thị;

Căn cứ Kế hoạch số 275/KH-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về phát triển hệ thống đô thị tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 đạt mục tiêu đô thị hóa 40% trở lên;

Căn cứ Quyết định số 3899/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 571/TTr-SXD ngày 22 tháng 01 năm 2024 về việc đề nghị phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035 (kèm theo Tờ trình số 03/TTr-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2024 của UBND huyện Thường Xuân).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035, với nội dung chính sau:

1. Phạm vi lập Chương trình phát triển đô thị

Phạm vi lập chương trình phát triển đô thị gồm toàn bộ diện tích tự nhiên rộng khoảng 4.952,69 ha của thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, phù hợp với Quy hoạch chung đô thị đã được phê duyệt; ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Đông giáp các xã Xuân Dương, Thọ Thanh;

- Phía Tây giáp xã Vạn Xuân;

- Phía Nam giáp xã Thọ Thanh, Xuân Cao;

- Phía Bắc giáp các xã Ngọc Phụng, Lương Sơn.

2. Chỉ tiêu phát triển đô thị theo từng giai đoạn 05 năm và 10 năm, cụ thể hóa theo từng năm trong giai đoạn 05 năm đầu của chương trình

2.1. Chỉ tiêu phát triển đô thị theo từng giai đoạn 05 năm và 10 năm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Hiện trạng	Đề xuất 2028	Đề xuất 2035
I	Mật độ dân số toàn đô thị	người/km^2	500	640	813
II	**Các chỉ tiêu thấp hơn mức tối thiểu theo tiêu chí phân loại đô thị**				
1.	Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị	%	4,45	≥12,5	≥16
2.	Mật độ đường giao thông đô thị	km/km^2	2,60	≥10,5	≥16

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Hiện trạng	Đề xuất 2028	Đề xuất 2035
3.	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật	%	0,0	≥50	≥50
4.	Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị	%	0,00	≥36	≥36
III	**Các chỉ tiêu đạt trên mức tối thiểu nhưng ở mức thấp theo tiêu chuẩn phân loại đô thị**				
1.	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp toàn đô thị	%	45,82	≥68	≥75
2.	Đất cây xanh sử dụng công cộng khu vực nội thành, nội thị bình quân đầu người	m^2/người	2,64	4,70	6,00

2.2. Các chỉ tiêu phát triển đô thị theo từng giai đoạn 05 năm đầu

STT	Tên chỉ tiêu phát triển đô thị	Đơn vị	Hiện trạng	Chỉ tiêu hàng năm				
			Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028
I	Mật độ dân số toàn đô thị	người/km^2	500	560	622	635	648	662
II	**Các chỉ tiêu thấp hơn mức tối thiểu theo tiêu chí phân loại đô thị**							
	Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị	%	4,45	≥6	≥8	≥11	≥11,5	≥12,5
	Mật độ đường giao thông đô thị	km/km^2	2,60	≥4	≥6	≥8,30	≥9,5	≥10,5
	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật	%	0,0	≥0,0	≥50	≥50	≥50	≥50
	Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị	%	0,00	≥18	≥20	≥36	≥36	≥36

III	**Các chỉ tiêu đạt trên mức tối thiểu nhưng ở mức thấp theo tiêu chuẩn phân loại đô thị**							
	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp toàn đô thị	%	45,82	≥50	≥55	≥65	≥66,5	≥68
	Đất cây xanh sử dụng công cộng khu vực nội thành, nội thị bình quân đầu người	m^2/người	2,64	3,20	3,60	4,00	4,30	4,70

3. Danh mục dự án đầu tư xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng ưu tiên và kiến trúc cảnh quan đô thị đáp ứng các tiêu chuẩn, tiêu chí phân loại đô thị

STT	Tên dự án	Quy mô (khoảng)	Tiêu chuẩn cần khắc phục
1	Đường từ bến thuyền Cửa Đạt đi trạm kiểm lâm Cửa Đạt	1 km	- Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị; - Mật độ đường giao thông đô thị; - Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị.
2	Đường giao thông từ xã Thọ Thanh đi thị trấn Thường Xuân - chương trình 30a	6,49 km	
4	Đường giao thông liên xã Xuân Dương - thị trấn - Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân (giai đoạn 1)	2,4 km	
5	Tuyến đường tránh Quốc lộ 47 (từ thị trấn đi Ngọc Phụng) – Giai đoạn 1	6,9 km	
6	Đường từ thôn Xuân Minh 1, xã Xuân Cao đi thôn Bản Mạ, thị trấn Thường Xuân	4,51 km	
7	Xây dựng cầu Tổ Rồng	2,4 km	
8	Đường giao thông liên xã Xuân Dương - thị trấn - Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân (giai đoạn 2)	2,4 km	
9	Tuyến đường tránh Quốc lộ 47 (từ thị trấn đi Ngọc Phụng) – Giai đoạn 2	6,9 km	
10	Bãi đỗ xe Đền Cô	1,0 ha	

STT	Tên dự án	Quy mô (khoảng)	Tiêu chuẩn cần khắc phục
11	Đường giao thông liên huyện từ cầu Tổ Rồng thị trấn Thường Xuân đến xã Phùng Minh, huyện Ngọc Lặc đi đường Hồ Chí Minh	6,0 km	
12	Kênh thoát nước thôn Trung Chính (khu nhà máy may H&H) - dài 0,5 km	0,5 km	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật (%)
13	Hệ thống thoát nước (tuyến ống thoát nước, hố ga, trạm bơm, trạm xử lý)	4,0 km	
14	Xây dựng 2 nhà máy xử lý nước thải: Nhà máy 1 và 2	2.000 m^3/ngđ và 1.200 m^3/ngđ	

4. Các chương trình, kế hoạch phát triển các khu vực được xác định theo quy hoạch đô thị

4.1. Các khu vực phát triển đô thị

4.1.1. Khu đô thị trung tâm thị trấn Thường Xuân hiện hữu mở rộng, chỉnh trang

- Chức năng: Khu đô thị trung tâm thị trấn;

- Phạm vi ranh giới: Nằm ở phía đông thị trấn Thường Xuân, trên tuyến đường Quốc lộ 47 đi qua;

- Quy mô diện tích: Khoảng 150 ha;

- Định hướng phát triển: Các khối cao tầng tập trung chính tại khu vực trung tâm, hai bên trục đường chính là các cửa hàng buôn bán dạng lô phố định hình tuyến đô thị.

4.1.2. Khu đô thị mới Thường Xuân:

- Chức năng: Khu đô thị mới.

- Phạm vi ranh giới: Nằm ở phía Tây thị trấn Thường Xuân. Phía Bắc tiếp giáp với khu phố Trung Chính, phía Nam tiếp giáp khu phố Xuân Quang, phía Đông là trung tâm thị trấn Thường Xuân hiện hữu.

- Quy mô diện tích: Khoảng 100 ha.

- Định hướng phát triển:

+ Bảo tồn mạch suối đổ từ núi xuống sông Chu nhằm giữ mạch thoát nước tự nhiên, cải tạo, khai thác thành công viên ven suối.

+ Khu vực gò đồi cao phát triển dạng công dưới tán rừng.

4.1.3. Khu du lịch nghỉ dưỡng:

- Chức năng: Khu du lịch nghỉ dưỡng.

- Phạm vi ranh giới: Khu du lịch nghỉ dưỡng nằm trong vùng uốn lượn của sông Chu, nên 3 phía Đông, Tây, Bắc giáp với sông Chu. Phía Nam là khu vực đồi núi thuộc xã Xuân Cẩm cũ.

- Quy mô diện tích: Khoảng 107,5 ha.

- Định hướng phát triển:

+ Khu bán đảo riêng biệt, tựa lưng vào núi hướng mặt ra sông, vị trí thuận lợi tổ chức các loại hoạt động nghỉ dưỡng dạng resort cao cấp.

+ Cải tạo mở rộng mạch nước sẵn có lưu thông liên hoàn, tăng diện tích mặt nước cho các khu vực nội bộ tăng giá trị cảnh quan.

4.1.4. Khu văn hóa dân tộc Thái:

- Chức năng: Khu văn hóa dân tộc Thái

- Phạm vi ranh giới: Nằm ở phía Nam đường tỉnh 519, ở giữa khu du lịch cộng đồng Bản Mạ - Tiến Sơn, khu nghỉ dưỡng vị trí Nam sông Chu và khu đô thị miền núi.

- Quy mô diện tích: Khoảng 1,7 ha.

- Định hướng phát triển:

+ Khai thác và phát huy thế mạnh các ngành nghề thủ công truyền thống, tổ chức trung tâm đào tạo nghề, trung tâm vừa là nơi học tập, đồng thời cũng là nơi quảng bá sản phẩm thủ công địa phương

+ Trung tâm có thể kết hợp du lịch, cung cấp khu ở cho du khách phương xa đến trải nghiệm văn hóa địa phương.

4.1.5. Khu du lịch cộng đồng:

- Chức năng: Khu du lịch cộng đồng

- Phạm vi ranh giới: khu vực trải dài kết nối từ Tiến Sơn xuống Bản Mạ vắt qua sông Chu. Nằm ở phía Tây khu du lịch nghỉ dưỡng vị trí Nam sông Chu.

- Quy mô diện tích: Khoảng 112,7 ha.

- Định hướng phát triển:

+ Gìn giữ, phát huy và đẩy mạnh nền văn hóa đặc trưng của người Thái như các món ăn, nếp nhà sàn... Tổ chức các hoạt động về tìm hiểu văn hóa địa

phương, hoạt động trải nghiệm nông nghiệp cho du khách... phát triển du lịch cộng đồng.

+ Tổ chức bãi đỗ, các hình thức thương mại như cafe, quán ăn, khu bán hàng lưu niệm... ven khu vực đường chính. Xây dựng thêm 01 cầu cảnh quan kết nối hai khu vực Tiến Sơn và Bản Mạ.

+ Tổ chức công viên dọc sông dạng công viên tự nhiên, khu vực này là quảng trường tập trung để tổ chức các sự kiện văn hóa địa phương thu hút du khách.

4.1.6. Khu đô thị miền núi:

- Chức năng: Khu đô thị miền núi.

- Phạm vi ranh giới: Phía Đông tiếp giáp vùng đồi núi của xã Xuân Cẩm cũ, phía Tây tiếp giáp khu du lịch cộng đồng Bản Mạ - Tiến Sơn, phía Nam và Bắc giáp sông Chu.

- Quy mô diện tích: Khoảng 19 ha.

- Định hướng phát triển: Định hướng trong tương lai trở thành khu sinh thái của đô thị. Địa phương tạo điều kiện và có các chính sách thu hút các chủ đầu tư đầu tư vào các khu ở sinh thái cao cấp, thu hút dân cư ở các khu vực khác đến đầu tư đất phát triển kinh tế vùng.

4.2. Lộ trình triển khai các khu vực phát triển đô thị:

TT	Khu vực phát triển đô thị	Giai đoạn		
		2024-2025	**2026-2030**	**2031-2035**
1	Khu đô thị trung tâm thị trấn Thường Xuân hiện hữu mở rộng, chỉnh trang			
	Khu chỉnh trang, cải tạo	x	x	
2	Khu đô thị mới Thường Xuân (tại vị trí xã Xuân Cẩm cũ, phía Tây thị trấn)			
	Khu vực dự kiến mở rộng	x	x	x
	Khu chỉnh trang, cải tạo	x	x	
3	Khu du lịch nghỉ dưỡng (phía nam sông Chu)			
	Khu phát triển mới		x	x

TT	Khu vực phát triển đô thị	Giai đoạn		
		2024-2025	2026-2030	2031-2035
4	Khu văn hóa dân tộc Thái			
	Khu phát triển mới		x	x
5	Khu du lịch cộng đồng Bản Mạ - Tiến Sơn hiện hữu			
	Khu phát triển mới		x	x
6	Khu đô thị miền núi			
	Khu vực dự kiến mở rộng		x	x

5. Các dự án phát triển đô thị sử dụng nguồn vốn đầu tư công và các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công

5.1. Danh mục các dự án đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật khung, công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối và các dự án khác thuộc phạm vi đô thị đã được xác định trong quy hoạch tỉnh:

TT	Tên dự án	Tổng kinh phí (tỷ đồng)
1	Trung tâm thương mại Hạng III	100,00

5.2. Danh mục các dự án đầu tư phát triển đô thị khác để thực hiện quy hoạch chung đô thị được duyệt:

5.2.1. Giai đoạn 2024 - 2025:

TT	Tên dự án	Quy mô
1	Xây dựng nhà hiệu bộ trường Mầm non Xuân Cẩm	Nhà hiệu bộ 2 tầng với tổng diện tích sàn khoảng 320 m²
2	Nhà lớp học trường mầm non Xuân Cẩm	Xây mới 4 phòng học
3	Nhà hiệu bộ Trường THCS Thị trấn	Nhà hiệu bộ 2 tầng với tổng diện tích sàn khoảng 420 m²

TT	Tên dự án	Quy mô
4	Xây dựng mới một số hạng mục công trình để hoàn thiện cơ sở vật chất Bệnh viện Đa khoa huyện Thường Xuân	Xây dựng cơ sở vật chất nhằm đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh
5	Trung tâm văn hoá thông tin huyện	Xây dựng mới Trung tâm VHTT 2 tầng với diện tích khoảng 250 m^2 và các hạng mục phụ trợ
6	Sửa chữa sân vận động huyện	Mặt sân đã xuống cấp và chưa có hệ thống thoát nước
7	Đầu tư chợ thị trấn mới	Đầu tư xây dựng mới
8	Chợ Ngọc Lâm	Đầu tư xây dựng mới
9	Xây dựng nhà làm việc bộ phận 1 cửa và sửa chữa cải tạo Trung tâm hội nghị huyện Thường Xuân	Xây dựng mới nhà làm việc 2 tầng diện tích khoảng 415 m². Sửa chữa các hạng mục xuống cấp và chỉnh trang khuôn viên TTHN huyện
10	San lấp mặt bằng Công sở Thị trấn	Tại mặt bằng đảm bảo đầu tư xây dựng công sở Thị trấn
11	Công sở thị trấn Thường Xuân	Nhà 3 tầng và các hạng mục phụ trợ
12	Đường từ bến thuyền Của Đạt đi Trạm Kiểm Lâm Cửa Đạt	L= 1 km; B_n= 3,0 m; B_m= 2,0 m; B_l= 2 x 0,5 m
13	Đường giao thông từ Thọ Thanh đi thị trấn Thường Xuân - chương trình 30a	Đầu tư xây dựng 6,49 km đường đạt quy mô đường GTNT cấp A
14	Đường giao thông liên xã Xuân Dương - thị trấn - Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân	Đường GTNT cấp B chiều dài L = 2,4 km
15	Đường nối tiếp cầu Tổ rồng đi xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân giao với Quốc lộ 47	Đầu tư tuyến đường với tổng chiều dài khoảng 6,9 km
16	Đường giao thông thôn Xuân Minh 1, xã Xuân Cao đi Bản Mạ, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân	Xây dựng cải tạo nâng cấp khoảng 4,51 km (đường GTNT cấp B)
17	Xây dựng cầu Tổ Rồng	(nâng cấp cải tạo đường đầu cầu 2,4 km, xây dựng mới cầu)

TT	Tên dự án	Quy mô
18	Nâng cấp, sửa chữa, bảo dưỡng trạm cấp nước sạch Thị trấn Thường Xuân	Nâng cấp, sửa chữa, bảo dưỡng nhằm đảm bảo công suất từ 1.000 m^3/ngđ trở lên
19	Kênh thoát nước thôn Trung Chính (khu nhà máy may H&H) - dài 0,5 km	Đầu tư xây dựng 0,5 km kênh
20	Hệ thống thoát nước (tuyến ống thoát nước, hố ga, trạm bơm, trạm xử lý)	4km đường ống và hệ thống rãnh thoát nước 2 bên đường
21	Mở rộng bãi rác thị trấn Thường Xuân	Mở rộng bãi rác len 3,5 ha theo quy hoạch
22	Cải tạo hệ thống xử lý nước khu vực bãi rác thải thị trấn Thường Xuân	Đầu tư hệ thống xử lý nước thải
23	Mở rộng nghĩa địa thị trấn Thường Xuân	Mở rộng theo quy hoạch 10 ha
24	Công viên ngã 3 thị trấn (đối diện UBND huyện)	Khoảng 5.000 m^2
25	Công viên, cây xanh gần công sở thị trấn mới	Xây dựng công viên diện tích khoảng 15.000 m^2
26	Xây dựng khuôn viên vườn hoa và đường nội bộ trong vườn tại thôn Thanh Xuân - thị trấn Thường Xuân	Khoảng 2.000 m^2
27	Mặt bằng dân cư thị trấn (đường đi Tổ Rồng)	Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư
28	Khu dân cư khu phố 4 thị trấn giai đoạn 1	1 ha
29	Cụm CN Thị trấn Thường Xuân	Đầu tư hạ tầng CCN (đường giao thông, rãnh thoát nước, điện) 25 ha
30	Khu sản xuất nông nghiệp công nghệ cao	Đầu tư hạ tầng
31	Dự án di chuyển Đền Cô	Đầu tư xây dựng chính điện và các hạng mục phụ trợ
32	Xử lý khẩn cấp Hồ Bệnh Viện, Thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân	Nạo vét và nâng cấp cải tạo hồ (Công trình Nông nghiệp & PTNN, cấp IV)
33	Cầu đi bộ dọc ven hồ Xuân Minh, thôn Thanh Xuân	Đầu tư xây dựng cầu BTCT chiều dài L=19,40 m và đường 2 đầu cầu

5.2.2. Giai đoạn 2026-2030:

TT	Tên dự án	Quy mô
1	Trường mầm non tư thục	Xây dựng trường đảm bảo nhu cầu
2	Nhà văn hóa khu phố Tiến Sơn 1	Đảm bảo nơi sinh hoạt cộng đồng cho khu phố
3	Quy hoạch khu trung tâm văn hóa huyện	- Trung tâm văn hóa - Cung thiếu nhi - Cung văn hóa lao động - Rạp chiếu phim - Thư viện
4	Sân vận động khu 3	Đầu tư nâng cấp mặt sân và các hạng mục hạ tầng
5	Bưu điện (Khu thuế 2 tầng)	Cải tạo, sửa chữa nhằm đảm bảo cho sinh hoạt và làm việc
6	Trung tâm Viễn thông, thị trấn Thường Xuân (Khu đài truyền hình)	Đầu tư xây dựng mới nhà 2 tầng trung tâm viễn thông
7	Nhà trạm phát sóng viễn thông	Xây dựng mới nhà diện tích khoảng 20 m^2 và cột phát sóng viễn thông
8	Đường giao thông liên xã Xuân Dương - thị trấn - Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân	Đường GTNT cấp B chiều dài L = 2,4 km
9	Đường nối tiếp cầu Tổ rồng đi xã Ngọc Phụng, huyện Thường Xuân giao với Quốc lộ 47	Đầu tư tuyến đường với tổng chiều dài khoảng 6,9 km
10	Bãi đỗ xe Đền Cô	Đầu tư xây dựng bãi đỗ xe rộng khoảng 1,0 ha
11	Xây dựng và lắp đặt hệ thống đèn tín hiệu giao thông tại một số vị trí ngã ba, ngã tư trên địa bàn khu vực Trung tâm tuyến đường quốc lộ 47.	Đầu tư xây dựng đèn tín hiệu tại ngã 2
12	Tuyến đường dây 35 kV cấp điện cho dự án nông nghiệp công nghệ cao chăn nuôi và sản xuất hoa quả sạch tại Thọ Thanh (dài 1 km)	Đầu tư xây dựng cột điện và tuyến đường dây 35 kV
13	Xây dựng mới trạm biến áp 110 kV Thường Xuân	Công suất 2x40MVA-110/35/22
14	Dự án nhà máy nước Xuân Minh	Xây mới nhà máy với Công suất 10.000m^3/ngđ
15	Khu công viên cây xanh huyện Thường Xuân	Đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu công viên trung tâm thị trấn

TT	Tên dự án	Quy mô
16	Dự án trồng cây phân tán tạo cảnh quan dọc bờ sông Chu đoạn từ Cầu Tiến Sơn 2 xuống vụng Láu để thúc đẩy du lịch cộng đồng bền vững.	Trồng cây phân tán
17	Trung tâm thương mại hạng III	Xây dựng trung tâm thương mại đạt tiêu chí loại III
18	Xây dựng khu dân cư mới phía Bắc trung tâm hành chính huyện Thường Xuân, giai đoạn 2	Đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu dân cư giai đoạn 2 (đường giao thông, rãnh thoát nước, điện)
19	Mặt bằng dân cư thị trấn (đường đi Tổ Rồng) giai đoạn 2	Đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu dân cư giai đoạn 2 (đường giao thông, rãnh thoát nước, điện)
20	Khu dân cư khu phố Trung Chính thị trấn Thường Xuân	Đầu tư HTKT khu dân cư (đường giao thông, rãnh thoát nước, điện)
21	Cụm CN thị trấn Thường Xuân	Đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN (đường giao thông, rãnh thoát nước, điện)

5.2.3. Giai đoạn 2031-2035:

TT	Tên dự án	Quy mô
1	Mở rộng trường THPT Cầm Bá Thước	Đầu tư mở rộng khuôn viên trường và xây mới nhà lớp học
2	Đầu tư xây dựng một số hạng mục công trình để hoàn thiện cơ sở vật chất Bệnh viện đa khoa huyện Thường Xuân	Xây dựng mới nhà khám chữa bệnh trung tâm BVĐK; nhà khoa dinh dưỡng 1 tầng ; xây dựng trạm biến áp và các công trình phụ trợ
3	Quy hoạch khu trung tâm văn hóa huyện	- Trung tâm văn hóa - Cung thiếu nhi - Cung văn hóa lao động - Rạp chiếu phim - Thư viện
4	Sân bóng đá và luyện tập thể thao	Phục vụ nhu cầu thể dục thể thao và thi đấu của nhân dân khu vực
5	Chợ Bản Mạ	Xây mới chợ du lịch cộng đồng
6	Đường giao thông liên huyện từ cầu Tổ Rồng thị trấn Thường Xuân đến xã Phùng Minh, huyện Ngọc Lặc đi đường Hồ Chí Minh	Đầu tư xây dựng 6 km đường cấp III theo tiêu chuẩn 4054-2005

TT	Tên dự án	Quy mô
7	Xây dựng 2 nhà máy xử lý nước thải: Nhà máy 1 và 2	2.000m^3/ngđ và 1.200 m^3/ngđ
8	Cụm công viên ở khu lõi đô thị mới phía Tây	Đầu tư hạ tầng kỹ thuật công viên
9	Công viên ở ngoài rìa Bắc thị trấn cũ	Đầu tư hạ tầng kỹ thuật công viên
10	Công viên - Bến thuyền Bản Mạ	Đầu tư hạ tầng kỹ thuật công viên
11	Công viên Cửa Đạt	Đầu tư hạ tầng kỹ thuật công viên
12	Dự án trồng cây phân tán tạo cảnh quan dọc bờ sông Chu đoạn từ Cầu Tiến Sơn 2 xuống vụng Láu để thúc đẩy du lịch cộng đồng bền vững.	Trồng cây phân tán

6. Nguồn lực và việc sử dụng nguồn lực, giải pháp, danh mục thứ tự ưu tiên các dự án đầu tư phát triển đô thị sử dụng nguồn vốn đầu tư công và các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công, kết quả dự kiến theo khung thời gian hàng năm, 05 năm và 10 năm

- Vốn từ ngân sách nhà nước và các nguồn hỗ trợ đầu tư phát triển: đầu tư các công trình mang tính chất tạo nguồn lực phát triển đô thị và đảm bảo dân sinh. Giai đoạn 2024 - 2025, nguồn vốn ngân sách sẽ đầu tư các công trình như: trường học, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị.

- Vốn huy động đầu tư (vốn tín dụng đầu tư, vốn đầu tư từ doanh nghiệp, hợp tác liên doanh, huy động của tư nhân, trái phiếu): đầu tư vào các công trình xây dựng nhà ở mới, công trình công cộng đô thị có thu như: chợ, y tế.

- Vốn thu hút từ cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp trong nước, liên doanh và đầu tư trực tiếp nước ngoài sản xuất, kinh doanh: đầu tư các công trình thương mại dịch vụ, công trình dịch vụ đa chức năng.

Trong đó, dự kiến:

Sơ bộ nhu cầu kinh phí (đơn vị: Tỷ đồng).

Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư	Giai đoạn 2024-2025	Giai đoạn 2026-2035
Ngân sách cấp trên	610,03	229,43	380,60
Ngân sách huyện	246,41	97,59	148,82
Nguồn vốn khác	716,73	336,63	395,10
Tổng	**1.618,17**	**693,65**	**924,52**

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân huyện Thường Xuân tổ chức thực hiện các nội dung của chương trình theo quy định của pháp luật; phối hợp với các Sở, Ban, ngành và các đơn vị liên quan để thực hiện các nội dung của chương trình; đồng thời giải quyết kịp thời hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

2. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Giao thông vận tải, Tài chính, Công Thương, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Y tế và các Ban, ngành, các đơn vị liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao, hướng dẫn, phối hợp và kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình phát triển đô thị theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Tài chính, Công Thương; Chủ tịch UBND huyện Thường Xuân và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Các đ/c Ủy viên UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

H1.(2024)QDPD CT PTDT T Xuan

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Xuân Liêm